

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 138/2000/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 về việc hợp nhất dự án định canh định cư, dự án hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn, Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao, vào Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/1999/QH10 của Quốc hội Khóa X, Kỳ họp thứ 6 về nhiệm vụ năm 2000;*

*Căn cứ Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hợp nhất trên địa bàn tỉnh dự án định canh định cư, dự án hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn (quy định tại Quyết định số 133/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo trong giai đoạn 1998-2000), Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao (quy định tại Quyết định số 35/TTg ngày 13 tháng 1 năm 1997 của Thủ tướng Chính

phủ) vào Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998), bao gồm các nội dung sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa (gọi tắt là Chương trình 135).

2. Mục tiêu:

Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, nguyên tắc chỉ đạo, nhiệm vụ, một số chính sách chủ yếu, nguồn vốn và sử dụng vốn của Chương trình: Thực hiện theo quy định tại các Điều 1, 2, 3 Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.

3. Phạm vi thực hiện Chương trình: Chương trình hỗ trợ đầu tư cho các xã thực hiện theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn và biên giới thuộc phạm vi Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã được thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 135.

4. Thời gian thực hiện Chương trình: Chương trình 135 sau khi hợp nhất được thực hiện trong 5 năm (2001 - 2005).

5. Chương trình 135 gồm các dự án sau:

a) Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng: Bao gồm các nội dung quy định tại Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 và phần xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án định canh định cư quy định tại Quyết định số 133/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Phần xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án định canh định cư chỉ thực hiện trong các xã triển

khai dự án của Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 và phải điều chỉnh cho phù hợp với nội dung quy hoạch đã được phê duyệt và dự án đầu tư cơ sở hạ tầng của xã theo Chương trình 135;

b) Dự án xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao;

c) Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư ở những nơi cần thiết;

d) Dự án ổn định và phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm;

e) Dự án đào tạo cán bộ xã, bản, làng, phum, sóc.

**Điều 2.** Chuyển dự án hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn (quy định tại Quyết định số 133/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ) thành chính sách hỗ trợ hộ dân tộc đặc biệt khó khăn. Giao Ủy ban Dân tộc và Miền núi chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xác định tiêu chí, xây dựng chính sách hỗ trợ hộ dân tộc đặc biệt khó khăn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. Ban Chỉ đạo của Chương trình 135 ở Trung ương (sau hợp nhất) là Ban Chỉ đạo của Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Quyết định số 13/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 1 năm 1998 và Quyết định số 01/1999/QĐ-TTg ngày 04 tháng 1 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ, ở địa phương thực hiện theo quy định tại Quyết định số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về tổ chức quản lý chỉ đạo: việc tổ chức quản lý chỉ đạo Chương trình 135 thực hiện theo Quyết định số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ và phân công quản lý chỉ đạo các dự án thành phần của Chương trình như sau:

- Ủy ban Dân tộc và Miền núi: là cơ quan thường trực giúp Chính phủ chỉ đạo thực hiện Chương trình và trực tiếp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương quản lý chỉ đạo các dự án: xây dựng cơ sở hạ tầng, trung tâm cụm xã, đào tạo cán bộ xã, bản, làng, phum, sóc.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo việc quy hoạch bố trí lại dân cư ở những nơi cần thiết, các dự án phát triển nông, lâm nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn các xã thuộc Chương trình.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan hoàn thiện Thông tư liên tịch số 416/1999/TTLT/BKH-UBDTMN-TC-XD ngày 29 tháng 4 năm 1999 về hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa sau khi đã hợp nhất các chương trình, dự án.

- Nhiệm vụ của các Bộ, ngành liên quan thực hiện theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 01/1999/QĐ-TTg ngày 04 tháng 1 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có chương trình này chịu trách nhiệm chỉ đạo việc hợp nhất và tổ chức chỉ đạo có hiệu quả trên địa bàn.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chương trình 135 Trung ương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

LawSOff \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com